

**THÔNG BÁO**

**Về việc công khai giao bổ sung Dự toán chi thường xuyên  
ngân sách nhà nước năm 2023**

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 8188/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Gia Lâm về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi NSNN năm 2023 của huyện Gia Lâm;

Căn cứ Quyết định số 4563/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2023 của UBND huyện Gia Lâm về việc điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2023.

Trường Mầm non Đông Dư thông báo niêm yết công khai như sau:

- Nội dung:** Công khai về việc giao bổ sung dự toán chi thường xuyên năm 2023. Theo biểu đính kèm.
- Thời gian niêm yết:** Từ ngày 13 tháng 11 năm 2023 đến ngày 13 tháng 02 năm 2024.
- Địa điểm niêm yết:** Phòng Hội đồng trường Mầm non Đông Dư, bảng tin, trên cổng thông tin nhà trường.
- Bộ phận thực hiện niêm yết công khai:** Ban giám hiệu, kế toán, TB TTND, Chủ tịch công đoàn, tổ trưởng chuyên môn, hiệu phó công khai tới toàn thể CBGVNV nhà trường.
- Thời gian nhận ý kiến phản hồi:** Từ ngày 13 tháng 11 năm 2023 đến ngày 13 tháng 02 năm 2024.
- Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi:** Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc qua hòm thư của nhà trường.
- Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc:** chậm nhất là 13/02/2024.

**HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Phương Anh

UBND HUYỆN GIA LÂM  
TRƯỜNG MẦM NON ĐÔNG DƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 211/KQĐ-MNDD

Đông Dư, ngày 13 tháng 11 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

**Công khai về việc giao bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách  
năm 2023 của Trường mầm non Đông Dư**

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON ĐÔNG DƯ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 8188/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Gia Lâm về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi NSNN năm 2023 của huyện Gia Lâm;

Căn cứ Quyết định số 4563/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2023 của UBND huyện Gia Lâm về việc điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2023.  
Theo đề nghị của bộ phận Văn phòng Trường mầm non Đông Dư.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai bổ sung số liệu dự toán chi thường xuyên ngân sách năm 2023 của Trường mầm non Đông Dư (theo các biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ phận Văn phòng, các tổ chuyên môn, cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường mầm non Đông Dư thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH;
- Ban TTND;
- Lưu: VT,KT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Phương Anh

ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Mầm non Đông Dư

Chương: 622

# **DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 21/QĐ-MNDD ngày 12/11/2023 của trường Mầm non Đông Dư)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Dvt: Đồng

| Số TT      | Nội dung                                           | Dự toán được giao  |
|------------|----------------------------------------------------|--------------------|
| 1          | 2                                                  | 3                  |
| <b>A</b>   | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b> |                    |
| <b>I</b>   | <b>Số thu phí, lệ phí</b>                          |                    |
| 1          | Lệ phí                                             |                    |
|            | Lệ phí...                                          |                    |
| 2          | Phí                                                |                    |
|            | Học phí                                            |                    |
| <b>II</b>  | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>            |                    |
| <b>1</b>   | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b> |                    |
| a          | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   |                    |
| b          | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             |                    |
| <b>2</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                      |                    |
| a          | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   |                    |
| b          | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             |                    |
| <b>III</b> | <b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>       |                    |
| <b>1</b>   | <b>Lệ phí</b>                                      |                    |
| <b>2</b>   | <b>Phí</b>                                         |                    |
| <b>B</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>              |                    |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                  | <b>300,000,000</b> |
| <b>1</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                      | <b>300,000,000</b> |
| 1.1        | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   |                    |
| 1.2        | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             |                    |
| <b>2</b>   | <b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>         |                    |
| <b>3</b>   | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b> | <b>300,000,000</b> |
| 3.1        | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   | 300,000,000        |
| 3.2        | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             |                    |
| <b>II</b>  | <b>Nguồn vốn viện trợ</b>                          |                    |
| <b>III</b> | <b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>                     |                    |